

Bản án số 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Tiên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng C, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn Cao Xá, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 23/5/2024, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Kim D trình bày:

Chị D và anh C kết hôn với nhau từ ngày 15/7/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi đăng ký kết hôn, hai anh chị thuê nhà ở.

Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống thường xuyên cãi vã.

Năm 2014 anh C bỏ về sinh sống tại quê nhà ở thôn Cao Xá, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ đó cho đến nay hai anh chị không ai đi lại hoặc hỏi han nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 cháu là Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/9/2003 và cháu Hoàng Trung Nguyên, sinh ngày 08/9/2005. Hiện nay 2 cháu đang ở với chị D.

Về tài sản chung: Không có gì.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị D xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng C trình bày.

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung anh C nhất trí như chị D khai. Nay anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc chị D có đơn xin ly hôn với anh, anh C nhất trí.

Về con chung: Hiện nay cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 10/9/2003 và cháu Hoàng Trung N, sinh ngày 08/9/2005 đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đã có bản tự khai, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho chị Đinh Thị Kim D và anh Hoàng C được ly hôn.

Về con chung: Do hai cháu Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/9/2003 và cháu Hoàng Trung nguyên, sinh ngày 08/9/2005 đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi. Nên không đề cập việc giao trách nhiệm nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, về nợ chung: Cả hai đương sự đều xác định không có nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả trình tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng với nhau về quan điểm sống và chính thức hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2014. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D có đơn xin ly hôn với anh C, anh C nhất trí.

Về tình cảm: Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn, xét thấy tình cảm đã thực sự mâu thuẫn, đời sống chung không thể duy trì, cần giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh C có với nhau 02 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 10/9/2003 và cháu Hoàng Trung N, sinh

ngày 08/9/2005, hiện cả hai cháu đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nên không đề cập việc giao trách nhiệm nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống không có nợ chung nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Đinh Thị Kim D và anh Hoàng C được ly hôn.

2. Về con chung: Do cháu Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/9/2003 và cháu Hoàng Trung Nguyên, sinh ngày 08/9/2005 đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nên không đề cập việc giao trách nhiệm nuôi con cho bên nào.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001910, ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn anh Hoàng C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

